

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức
của Sở Y tế tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Nội vụ;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 13/2022/TT-BNV ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xác định cơ cấu ngạch công chức;

Căn cứ Thông tư số 19/2023/TT-BYT ngày 06/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Y tế;

Căn cứ Thông tư số 01/2023/TT-TTCT ngày 01/11/2023 của Tổng Thanh tra Chính phủ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành Thanh tra;

Căn cứ Thông tư số 08/2023/TT-BTTTT ngày 28/7/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên;

Căn cứ Nghị quyết số 50 /NQ-UBND ngày 16 /02/2024 của UBND tỉnh về nội dung trình xin ý kiến thành viên UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 17/TTr-SNV ngày 19/01/2024 và đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 148/TTr-SYT ngày 30/12/2023 (gửi kèm theo Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Y tế ngày 30/12/2023).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên, như sau:

I. Tổng số vị trí việc làm đề nghị phê duyệt: 54 vị trí, trong đó:

1. Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý: 08 vị trí.
2. Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành: 12 vị trí.
3. Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung: 31 vị trí.
4. Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ: 03 vị trí.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

II. Về cơ cấu ngạch công chức:

1. Công chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương: 08/23 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 34,78%.

2. Công chức giữ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống: 15/23 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, đạt tỷ lệ 65,22%.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. UBND tỉnh giao Sở Y tế tỉnh Phú Yên:

1. Căn cứ vị trí việc làm để xác định biên chế công chức và hợp đồng tại các vị trí hỗ trợ, phục vụ của các phòng, đơn vị trực thuộc, bảo đảm không vượt số biên chế UBND tỉnh giao; rà soát điều chỉnh biên chế của từng vị trí việc làm theo lộ trình tinh giản biên chế được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ).

2. Căn cứ danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc đã được UBND tỉnh phê duyệt; rà soát, bố trí; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức chưa đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, trình độ chuyên môn hoặc giải quyết các trường hợp không phù hợp với vị trí việc làm theo quy định.

3. Đề xuất UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) điều chỉnh, bổ sung danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức của vị trí việc làm khi cần thiết.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh về việc phê Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Yên và Quyết định số 560/QĐ-UBND ngày 23/4/2021 của UBND tỉnh về điều chỉnh Quyết định số 1402/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh Phú Yên.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Mỹ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---	---

PHỤ LỤC 1

Danh mục vị trí việc làm của Sở Y tế tỉnh Phú Yên

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-UBND ngày 16 /02/2024 của UBND tỉnh)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
	TỔNG SỐ		54	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		08	
1	Giám đốc Sở		01	
2	Phó Giám đốc Sở		01	
3	Chánh Văn phòng Sở		01	
4	Chánh Thanh tra Sở		01	
5	Trưởng phòng thuộc Sở		01	
6	Phó chánh Văn phòng Sở		01	
7	Phó Chánh Thanh tra Sở		01	
8	Phó Trưởng phòng thuộc Sở		01	
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		12	
1	Chuyên viên chính về Quản lý khám chữa bệnh	Chuyên viên chính	01	
2	Chuyên viên về Quản lý khám chữa bệnh	Chuyên viên	01	
3	Chuyên viên về Kiểm soát bệnh tật	Chuyên viên	01	
4	Chuyên viên về Bảo hiểm y tế	Chuyên viên	01	
5	Chuyên viên về Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em	Chuyên viên	01	
6	Chuyên viên chính về Dược	Chuyên viên chính	01	
7	Chuyên viên về Dược	Chuyên viên	01	
8	Chuyên viên chính về An toàn thực phẩm	Chuyên viên chính	01	

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
9	Chuyên viên về An toàn thực phẩm	Chuyên viên	01	
10	Chuyên viên chính về Dân số	Chuyên viên chính	01	
11	Chuyên viên về Dân số	Chuyên viên	01	
12	Chuyên viên về Thiết bị y tế, công trình y tế	Chuyên viên	01	
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		31	
1	Thanh tra viên chính về Công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	01	
2	Thanh tra viên về Công tác thanh tra	Thanh tra viên	01	
3	Chuyên viên về Công tác thanh tra	Chuyên viên	01	
4	Thanh tra viên về Tiếp công dân và xử lý đơn, thư	Thanh tra viên	01	
5	Chuyên viên về Tiếp công dân và xử lý đơn, thư	Chuyên viên	01	
6	Thanh tra viên về Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên	01	
7	Chuyên viên về Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên	01	
8	Thanh tra viên về Thanh tra phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên	01	
9	Chuyên viên về Thanh tra phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Chuyên viên	01	
10	Chuyên viên về Pháp chế	Chuyên viên	01	
11	Chuyên viên về Hợp tác quốc tế	Chuyên viên	01	
12	Chuyên viên chính về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên chính	01	
13	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên	01	
14	Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	01	
15	Chuyên viên về Thi đua, khen thưởng	Chuyên viên	01	

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Số lượng vị trí việc làm	Ghi chú
16	Chuyên viên về Cải cách hành chính	Chuyên viên	01	
17	Chuyên viên chính về Tổng hợp	Chuyên viên chính	01	
18	Chuyên viên về Tổng hợp	Chuyên viên	01	
19	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	Chuyên viên	01	
20	Cán sự về Hành chính- văn phòng	Cán sự	01	
21	Chuyên viên về Quản trị công sở	Chuyên viên	01	
22	Chuyên viên về Quản lý Công nghệ thông tin	Chuyên viên	01	
23	Văn thư viên	Văn thư viên	01	
24	Chuyên viên về Lưu trữ	Chuyên viên	01	
25	Chuyên viên về Kế hoạch đầu tư	Chuyên viên	01	
26	Chuyên viên về Thống kê	Chuyên viên	01	
27	Chuyên viên chính về Tài chính	Chuyên viên chính	01	
28	Chuyên viên về Tài chính	Chuyên viên	01	
29	Kế toán trưởng		01	
30	Kế toán viên	Kế toán viên	01	
31	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên	01	
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ		03	
1	Nhân viên Phục vụ		01	
2	Nhân viên Lái xe		01	
3	Nhân viên Bảo vệ		01	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---	---

PHỤ LỤC 2

Cơ cấu ngạch công chức của Sở Y tế tỉnh Phú Yên

(Kèm theo Quyết định số: 198 /QĐ-UBND ngày 19 /02/2024 của UBND tỉnh)

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
I	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý		20			
1	Giám đốc Sở		01			
2	Phó Giám đốc Sở		03			
3	Chánh Văn phòng Sở		01			
4	Chánh Thanh tra Sở		01			
5	Trưởng phòng thuộc Sở		06			
6	Phó chánh Văn phòng Sở		01			
7	Phó Chánh Thanh tra Sở		01			
8	Phó Trưởng phòng thuộc Sở		06			
II	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên ngành		11			
1	Chuyên viên chính về Quản lý khám chữa bệnh	Chuyên viên chính	01	4,35		
2	Chuyên viên về Quản lý khám chữa bệnh	Chuyên viên				
3	Chuyên viên về Kiểm soát bệnh tật	Chuyên viên	01		4,35	
4	Chuyên viên về Bảo hiểm y tế	Chuyên viên	01		4,35	
5	Chuyên viên về Chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em	Chuyên viên				
6	Chuyên viên chính về Dược	Chuyên viên chính	01	4,35		
7	Chuyên viên về Dược	Chuyên viên	02		8,69	
8	Chuyên viên chính về An toàn thực phẩm	Chuyên viên chính	01	4,35		
9	Chuyên viên về An toàn thực phẩm	Chuyên viên	02		8,69	

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
10	Chuyên viên chính về Dân số	Chuyên viên chính	01	4,35		
11	Chuyên viên về Dân số	Chuyên viên	01		4,35	
12	Chuyên viên về Thiết bị y tế, công trình y tế	Chuyên viên				
III	Vị trí việc làm nghiệp vụ chuyên môn dùng chung		13			
1	Thanh tra viên chính về Công tác thanh tra	Thanh tra viên chính	01	4,35		
2	Thanh tra viên về Công tác thanh tra	Thanh tra viên				
3	Chuyên viên về Công tác thanh tra	Chuyên viên				
4	Thanh tra viên về Tiếp công dân và xử lý đơn, thư	Thanh tra viên	01		4,35	
5	Chuyên viên về Tiếp công dân và xử lý đơn, thư	Chuyên viên				
6	Thanh tra viên về Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Thanh tra viên				
7	Chuyên viên về Giải quyết khiếu nại, tố cáo	Chuyên viên				
8	Thanh tra viên về Thanh tra phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Thanh tra viên	01		4,35	
9	Chuyên viên về Thanh tra phòng, chống tham nhũng, tiêu cực	Chuyên viên				
10	Chuyên viên về Pháp chế	Chuyên viên				
11	Chuyên viên về Hợp tác quốc tế	Chuyên viên				
12	Chuyên viên chính về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên chính	01	4,35		
13	Chuyên viên về Tổ chức bộ máy	Chuyên viên				
14	Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	01		4,35	
15	Chuyên viên về Thi đua, khen thưởng	Chuyên viên	01		4,35	
16	Chuyên viên về Cải cách hành chính	Chuyên viên				

TT	Vị trí việc làm	Ngạch công chức	Biên chế bố trí	Tỷ lệ cơ cấu ngạch công chức (%)		Ghi chú
				Chuyên viên chính và tương đương	Chuyên viên và tương đương trở xuống	
17	Chuyên viên chính về Tổng hợp	Chuyên viên chính	01	4,35		
18	Chuyên viên về Tổng hợp	Chuyên viên				
19	Chuyên viên về Hành chính - văn phòng	Chuyên viên	01		4,35	
20	Cán sự về Hành chính - văn phòng	Cán sự				
21	Chuyên viên về Quản trị công sở	Chuyên viên				
22	Chuyên viên về Quản lý Công nghệ thông tin	Chuyên viên				
23	Văn thư viên	Văn thư viên	01		4,35	
24	Chuyên viên về Lưu trữ	Chuyên viên				
25	Chuyên viên về Kế hoạch đầu tư	Chuyên viên	01		4,35	
26	Chuyên viên về Thống kê	Chuyên viên				
27	Chuyên viên chính về Tài chính	Chuyên viên chính	01	4,35		
28	Chuyên viên về Tài chính	Chuyên viên				
29	Kế toán trưởng		01			
30	Kế toán viên	Kế toán viên	01		4,35	
31	Nhân viên Thủ quỹ	Nhân viên				
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ phục vụ					
1	Nhân viên Phục vụ					
2	Nhân viên Lái xe					
3	Nhân viên Bảo vệ					
	TỔNG		44	34,78	65,22	

